

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 10 BÉ LÊN MẪU GIÁO

Thời gian thực hiện: 2 tuần (Từ ngày 12 / 5 – 23 / 5 / 2025)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

S T T	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)
	I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất		
	a. Phát triển vận động		
	* Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
1	1. Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng, và chân.	- Thực hiện các động tác hô hấp, tay - vai, lưng bụng lườn, chân - bật trong giờ thể dục sáng và các động tác tay - vai, lưng bụng lườn, chân - bật trong bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất	- Thể dục sáng: Tập với bài “Tập với dải nơ” kết hợp nhạc bài “Cháu đi mẫu giáo” BTPTC: “Tập với dải nơ” - Hô hấp “Thổi nơ” Hai tay cầm dải nơ đưa lên miệng thổi mạnh cho dải nơ bay (Tập 2-3 lần) - Động tác 1: Tay- vai + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm dải nơ thả xuôi - Câu hát “Cháu... nè” Nhịp 1: Hai tay cầm dải nơ đưa ra phía trước Nhịp 2: Hai tay cầm dải nơ hạ xuống VTTCB (Tập 2-3 lần) - Động tác 2: Lưng-bụng + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm dải nơ thả xuôi - Câu hát “Không.....cày” Nhịp 1: Hai tay cầm dải nơ giơ lên cao Nhịp 2: Nghiêng người sang hai bên VTTCB (Tập 2-3 lần) - Động tác 3: Chân-bật + TTCB: Đứng tự nhiên tay cầm dải nơ chắp vào eo - Câu hát “Là.....la”

			Nhịp 1: Nhảy bật tại chỗ Nhịp 2: VTTCB (Tập 2 - 3 lần)
	* Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu		
2	2. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay, bật tại chỗ, bật qua vạch kẻ, bật xa.	- Bật xa bằng 2 chân 15 – 20cm	- TDBS: + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh của cô - HĐ chơi tập có chủ định: + Vận động: - Bật xa bằng 2 chân 15 – 20cm + TCVD: Ném bóng vào rổ
3	5. Thực hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng, ném xa lên phía trước bằng một tay	- Bò chui qua cổng, ném bóng về phía trước	- TDBS: + Tập BTPTC “ Tập với dải nơ ” kết hợp nhạc bài “Cháu đi mẫu giáo” - HĐ chơi tập có chủ định: + Vận động: Bò chui qua cổng, ném bóng về phía trước +TCVD: Chạy tiếp cờ
	* Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay		
4	7. Phối hợp được các động tác bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào đất nặn; vẽ...xâu vòng ...	- Xếp cạnh, xếp khít	- Chơi ở các góc: + Xâu vòng các loại hoa quả, lá cây, hạt hạt... - HĐ chơi – tập có chủ định: + Xâu vòng hoa trang trí lớp học - HĐ chơi tập có chủ định: + Xâu dây hoa trang trí lớp - HĐ DCNT: + Vẽ theo ý thích bằng phấn trên sân - HĐ chơi tập buổi chiều: Nặn cánh hoa - Chơi ở các góc: + Xếp con đường, xếp hàng rào...
	b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
	* Có một số nền nếp thói quen tốt trong sinh hoạt		

5	8. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen trong ăn uống: Ăn chín uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	- Tổ chức giờ ăn: + Tập cho trẻ ăn các món ăn, ăn hết xuất. + Luyện tập cho trẻ 1 số thói quen tốt trong ăn uống như: Ăn chín, uống chín, uống nước sau khi ăn. + Vệ sinh trước và sau khi ăn: Cô rửa tay, lau mặt, lau miệng...
6	9. Trẻ quen với chế độ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa	- HD ngủ trưa: + Giáo viên tổ chức tốt giờ ngủ trưa cho trẻ, tạo cho trẻ có thói quen ngủ một giấc trưa thời gian từ 140 – 150 phút.
* Thực hiện một số việc tự phục vụ			
7	11. Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Lấy nước uống, đi vệ sinh...)	+ Xúc cơm, uống nước + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn ướt.	- Tổ chức giờ ăn: + Tập cho trẻ thói quen tự xúc cơm ăn và uống nước khi khát - HD vệ sinh: + Gọi cô khi có nhu cầu mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn ướt.
II. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức			
* Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi			
8	22. Trẻ biết vị trí trong không gian so với bản thân.	- Vị trí không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.	- HD chơi tập buổi chiều: + Ôn NB phía trên - dưới, trước – sau so với bản thân.
III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ			
* Nghe hiểu lời nói			
9	23. Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động: Ví dụ “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói (Cất đồ chơi lên giá hoặc cất ba lô vào tủ...) - Nghe các câu hỏi:	- Giờ đón trẻ: + Rèn trẻ cất ba lô vào tủ. - Giờ trả trẻ: + Rèn trẻ cất đồ chơi lên giá, - Chơi ở các góc: + Góc HĐVĐV: Chơi với

	tay”.	“Cái gì?” “Làm gì?”, “Để làm gì?”, “Ở đâu?”, “Như thế nào?”	hình khối, hột hạt. + Góc thao tác vai: Chơi với búp bê, chơi bán hàng với rau, củ, hoa, quả. + Góc âm nhạc: Chơi với xắc xô, thanh gõ. - HĐ chơi tập buổi chiều: + Trò chuyện về ngày 19/5 sinh nhật Bác Hồ
10	25. Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- HĐ chơi tập có chủ định: Truyện: - Giờ ăn của bé
* Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu			
11	26. Trẻ phát âm rõ tiếng	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1 - 2 câu đơn giản và câu dài.	- Giờ đón trẻ: + Trò chuyện với cô và bạn - Chơi ở các góc: + Góc HĐVĐV: Thích chơi với các con vật. + Góc thao tác vai: Thích chơi với búp bê, chơi bán hàng với các loại rau củ, hoa, quả, nấu ăn...
12	27. Trẻ đọc được bài thơ, đồng dao, ca dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe và đọc các bài đồng dao, ca dao, hò vè.	- HĐ chơi tập có chủ định: Đọc bài thơ: + Chúng ta đều là bạn - TCVD: + Con bộ dừa + Kéo cưa lừa xẻ + Lộn cầu vòng + Tập tầm vông + Dung dăng dung dẻ + Nu na nu nống.
* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp			
13	29. Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục	- Sử dụng lời nói với các mục đích khác	- Giờ đón trẻ: + Giáo dục trẻ chào cô giáo

	đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu của bản thân - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”	nhau để thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn như: chào hỏi, trò chuyện	khi đến lớp - Giờ trả trẻ: + Giáo dục trẻ chào cô giáo khi về, chào ông bà, bố mẹ đến đón. - HĐ/giờ ăn: + Con mời cô ăn cơm, tôi mời các bạn ăn cơm. + Con thích ăn thịt, trứng, đậu, rau... + Con thích ăn rau... - HĐ sinh hoạt hàng ngày: + Xin phép cô con đi uống nước, con đi vệ sinh... - Chơi ở các góc: + Góc thao tác vai: Chơi với búp bê, chơi bán hàng rau củ, quả, chơi nấu ăn. + Góc hoạt động với đồ vật: Chơi với hình khối, hạt hạt, các con vật. + Góc âm nhạc: Chơi với xắc xô, thanh gõ.
14	30. Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép	- Nói đủ câu, to, rõ ràng thể hiện sự lịch sự trong giao tiếp với người lớn.	- Giờ đón, trả trẻ: + Chào hỏi lễ phép với cô giáo, người thân. - HĐ chơi tập có chủ định: + Thông qua các hoạt động nhận biết, trả lời các câu hỏi của cô.
IV. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ			
* Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi			
15	31. Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Thực hiện được một số yêu cầu đơn giản của giáo viên.	-HĐ mọi lúc, mọi nơi + Cầm cho cô cái khăn, xếp đồ chơi lên giá...

16	33. Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	- Giao tiếp với những người xung quanh	- Giờ đón, trả trẻ: + Giao tiếp với các cô giáo và các bạn
17	35. Trẻ có khả năng biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	- Thể hiện một số trạng thái và cảm xúc: Vui, buồn, tức giận qua nét mặt, cử chỉ.	- HĐ chơi tập có chủ định: + Vui khi được học, được chơi các trò chơi - HĐDCNT: + Vui khi được đi dạo ngoài trời, được chơi các trò chơi, đồ chơi ngoài trời. - Chơi ở các góc: + Tức giận khi bị bạn chê, bạn tranh giành đồ chơi ...
* Thực hiện hành vi xã hội đơn giản			
18	38. Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em, nghe điện thoại...)	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong giao tiếp: Chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ: “Dạ”; “Vâng dạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	- Chơi ở các góc + Góc thao tác vai: Chơi với búp bê bế em, cho em ăn, chơi bán hàng rau, củ, hoa, quả, chơi nấu ăn. + Nghe điện thoại - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi - Giờ trả trẻ: + Giáo dục trẻ chào tạm biệt các bạn tôi về trước.
19	39. Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Chơi ở các góc: + Giáo dục trẻ chơi thân thiện cùng bạn, không tranh giành đồ chơi của bạn, rủ bạn chơi cùng. - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: + Giáo dục trẻ chơi đoàn kết cùng bạn trong mọi hoạt động.
20	40. Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp:	- HĐ chơi tập có chủ định: + Giáo dục trẻ ngồi ngay ngắn khi học bài. - Chơi ở các góc:

		Xếp hàng, chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	+ Giáo dục trẻ khi chơi đồ chơi không quăng ném bừa bãi. + Xếp gọn đồ chơi đúng nơi quy định khi chơi xong. - HĐDCNT: + Xếp hàng lần lượt, không xô đẩy bạn khi được đi dạo. - Giờ đón, trả trẻ: + Lấy và xếp đồ chơi đúng nơi quy định
	* Thể hiện cảm xúc qua bài hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh		
21	41. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Nghe hát - Hát	- HĐ chơi tập có chủ định: Nghe giai điệu bài hát, thể hiện tình cảm đối với bài hát: + <i>Nghe hát:</i> - Cô giáo + TCAN: Tai ai tinh + <i>Dạy hát:</i> - Em đi mẫu giáo - Cháu lên ba
22	42. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút màu di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Xếp hình - Tô màu - Vẽ các đường nét khác nhau - Xem tranh.	- Chơi ở các góc: + HĐVĐV Xếp hàng rào, xếp đường đi - HĐ chơi tập có chủ định: + Tô màu tranh vẽ trường mầm non - HĐDCNT: + Vẽ theo ý thích bằng phấn trên sân - HĐ chơi tập buổi chiều: + Xem tranh ảnh về trường mầm non

II. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường giáo dục trong lớp:

- Trang trí lớp phù hợp theo chủ đề “Bé lên mẫu giáo”
- Tranh ảnh, lô tô về các lớp mẫu giáo đang học, hình ảnh các hoạt động vui chơi học tập như lớp mẫu giáo tập thể dục, ngồi học trong lớp.
- Một số trò chơi, bài hát, bài thơ, truyện ... liên quan đến chủ đề: Bé lên mẫu giáo - Các góc chơi, đồ chơi bày ở các góc.

- Một số nguyên liệu sưu tầm từ giáo viên phụ huynh để làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo.

2. Môi trường giáo dục ngoài lớp:

- Đồ chơi ngoài sân

- Góc thiên nhiên

- Góc tuyên truyền các mảng có nội dung BVMT, TKNL, phòng chống dịch bệnh...

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU

NGƯỜI KIỂM TRA KẾ HOẠCH

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Đặng Thị Châm